

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Biên

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 492/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N; ĐKKHKT: Tổ ĐK 1, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 81 đường ĐL, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Bùi Đức H; ĐKKHKT: Tổ ĐK 1, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 81 đường ĐL, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/10/2004. Quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải. Do mâu thuẫn vợ chồng nên hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 8/2019 không ai

quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị Vũ Thị N đề nghị Toà án giải quyết cho chị Vũ Thị N được ly hôn với anh Bùi Đức H.

Về nuôi con: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H có 02 con chung là Bùi Thị Yến V, sinh ngày 24/4/2005 và Bùi Đức H1, sinh ngày 19/4/2009; khi ly hôn, chị Vũ Thị N xin nhận nuôi con Bùi Đức H1; giao con Bùi Thị Yến V cho anh Bùi Đức H nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị N đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Bùi Đức H không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Vũ Thị N được ly hôn anh Bùi Đức H. Về con chung: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H có 02 con chung là Bùi Thị Yến V, sinh ngày 24/4/2005 và Bùi Đức H1, sinh ngày 19/4/2009; khi ly hôn, giao con Bùi Đức H1 cho chị Vũ Thị N nuôi dưỡng; giao con Bùi Thị Yến V cho anh Bùi Đức H nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Bùi Đức H; ĐKKHTT: Tổ ĐK 1, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 81 đường ĐL, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Bùi Đức H.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng cấp

Giấy chứng nhận kết hôn **số 32, quyển số 01.2004** ngày 10/10/2004. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Vũ Thị N và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Vũ Thị N xin ly hôn anh Bùi Đức H là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H có 02 con chung là Bùi Thị Yến V, sinh ngày 24/4/2005 và Bùi Đức H1, sinh ngày 19/4/2009; cháu Bùi Đức H1 có nguyện vọng ở với mẹ và cháu Bùi Thị Yến V có nguyện vọng ở với bố; trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Đức H không có quan điểm về việc giải quyết vụ án nhưng qua điều tra xác minh thể hiện mặc dù chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H sống ly thân, các con đều đang ở với mẹ nhưng cả hai đều có trách nhiệm và vẫn cùng nhau thường xuyên chăm sóc con cái nên việc chị Vũ Thị N xin được trực tiếp nuôi con Bùi Đức H1 và giao con Bùi Thị Yến V cho anh Bùi Đức H nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của các con, cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết; ý kiến này là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H.

[6] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị N không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị N:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H.

2. Về nuôi con: Giao con chung Bùi Đức H1, sinh ngày 19/4/2009 cho chị Vũ Thị N và giao con chung Bùi Thị Yến V, sinh ngày 24/4/2005 cho anh Bùi Đức H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Vũ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015233 ngày 02/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Vũ Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Vũ Thị N và anh Bùi Đức H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường Đ;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đặng Trình